

Số: **062** /NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 29/4/2016;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 015/BB-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, bao gồm:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016, gồm các chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH THEO NQ-ĐHĐCĐ NĂM 2016	KH ĐIỀU CHỈNH NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	SO KH ĐHĐCĐ (%)	SO KHĐC (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4*100	8=6/5*100
1	Đất đá bóc xúc	M <sup>3</sup>	33.750.000	24.375.000	24.452.885	72,5	100,3
2	Than NK khai thác	Tấn	2.700.000	1.950.000	1.955.216	72,4	100,3
3	Than sạch từ SPNT	Tấn	400.000	650.000	664.717	166,2	102,3
4	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	12,5	12,5	12,5	100,0	100,0
5	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	3.074.000	2.570.000	2.572.394	83,7	100,1
6	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.655.725	2.852.463	2.899.713	79,13	101,6
-	Tr.đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.652.725	2.830.205	2.868.303	78,5	101,3
7	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	387.833	247.327	231.529	59,7	93,6
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	28.584	24.601	1.395	4,9	5,7
9	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.334	7.087	7.050	96,1	99,5

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2017, gồm các chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2017
1	Đất đá bóc xúc	M <sup>3</sup>	20.800.000
2	Than nguyên khai khai thác	Tấn	1.600.000
3	Than sạch từ nguồn ĐDLT	Tấn	700.000
4	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	13,0
5	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.278.000
6	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	2.661.777
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	2.658.777
7	Giá trị đầu tư XD CB	Triệu đồng	259.618
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.614
9	Thu nhập bình quân	1000 đ/người/tháng	7.358
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%/năm/CP	1÷3

Đại hội ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty căn cứ vào thị trường tiêu thụ, điều kiện thực tế để chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

**Điều 2.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 356,659 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.173,827 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 1.530,487 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.190,488 tỷ đồng.
4. Vốn chủ sở hữu : 339,998 tỷ đồng.
5. Tổng lợi nhuận trước thuế : 1,395 tỷ đồng.
6. Thực hiện chi trả tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và người quản lý Công ty : 2.612.012.076 đồng.

**Điều 3.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016; thông qua việc chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016; đề xuất tiền thù lao HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017.

3.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 với các chỉ tiêu sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
I. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	1.395
1. Thuế TNDN	Triệu đồng	32	447
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	68	948
a. Trả cổ tức (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	
b. Trích quỹ đầu tư phát triển (0%)	Triệu đồng	0	
c. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (không trích lập)	Triệu đồng	0	
d. Trích quỹ khen thưởng viên chức quản lý (không trích lập)	Triệu đồng	0	

3.2. Thông qua việc chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016; đề xuất tiền thù lao HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017.

a) Tiền thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016.

- Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2016
- + 05 thành viên HĐQT của Công ty : 285.600.000 đồng.
- + 03 thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 119.200.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 404.800.000 đồng.

**Bằng chữ:** (Bốn trăm linh bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)

- Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016 là 182.980.000 đồng.

b) Đề xuất mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017.

- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Căn cứ Khoản 9, Điều 25; Khoản 4, Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin quy định mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty.

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch tiền lương của Công ty năm 2017;

Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:

STT	CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO HÀNG THÁNG (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000 x 20% = 4.380.000
4	Ủy viên BKS	20.000.000 x 20% = 4.000.000

- Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 21.900.000 đồng/người/tháng.

\* Mức tiền thù lao trên được chi trả:

- Cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.

- Thành viên chuyên trách HĐQT nhưng kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2016, nhiệm kỳ 2012÷2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 và nhiệm kỳ 2017÷2022, với các nội dung chính sau:

- Năm 2016 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT đề ra.

- Nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nhiệm kỳ 2012÷2017 HĐQT Công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty có nhiều giải pháp phù hợp cho từng năm, từng thời kỳ, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD theo kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV; bảo toàn vốn, các mặt quản lý được nâng lên; công tác an ninh trật tự, chính trị xã hội, an toàn lao động được giữ vững; cải thiện được điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty.

Phương hướng nhiệm vụ năm 2017 và nhiệm kỳ 2017÷2022 như trong báo cáo đã trình bày tại Đại hội.

**Điều 5.** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016, với các nội dung chủ yếu sau:

- Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng và kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty. Ban Kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Ban Kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC.

- Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động được đảm bảo ổn định.

- Các thành viên BKS Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Nhìn chung trong nhiệm kỳ 2012÷2017 Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng của mình được quy định tại Điều lệ Công ty, hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty trong từng năm và cả nhiệm kỳ.

- Phương hướng nhiệm vụ năm 2017 và nhiệm kỳ 2017÷2022 như trong báo cáo đã trình bày tại Đại hội.

**Điều 6.** Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam – Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên Công ty viết tắt là: PKF VIET NAM CO.,LTD;

- Trụ sở chính: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ: Kiểm toán báo cáo tài chính hàng quý, cả năm 2017 và kiểm toán theo yêu cầu khác.

**Điều 7.** Đại hội nhất trí thông qua báo cáo về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện vào danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT và giao cho người đại diện theo pháp luật Công ty sửa đổi Điều lệ và hoàn tất các thủ tục cho việc thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty theo nội dung của báo cáo và quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 8.** Thông qua kết quả bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022), gồm các Ông (bà) có tên sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị

- |                         |               |
|-------------------------|---------------|
| 1. Ông Phạm Hồng Tài    | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Vũ Văn Khả       | Ủy viên HĐQT  |
| 3. Ông Nguyễn Văn Thuận | Ủy viên HĐQT  |
| 4. Ông Nguyễn Tấn Long  | Ủy viên HĐQT  |
| 5. Ông Trần Đức Kha     | Ủy viên HĐQT  |

b) Thành viên Ban Kiểm soát

- |                          |                                   |
|--------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hùng   | Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách |
| 2. Bà Vũ Thiện Thành     | Ủy viên BKS                       |
| 3. Bà Nguyễn Thị Mai Anh | Ủy viên BKS                       |

**Điều 9.** Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2017 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2017 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 nhất trí giao quyền quản trị, kiểm soát, điều hành Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2017÷2022) và Giám đốc điều hành Công ty tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các thành viên Ban giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT, TCLĐ (Th).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Phạm Hồng Tài**

Số: **015** /BB-DHDCĐ

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

**BIÊN BẢN**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

Hôm nay, vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 27/4/2017 tại Hội trường Tầng 7 - Văn phòng Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Địa chỉ: Phường Cẩm Phú - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

Mã số doanh nghiệp: 5700101002 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/8/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

Đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, tham dự Đại hội có:

1. Ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch HĐQT và các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty.
2. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty và các thành viên trong Ban Kiểm soát Công ty.
3. Ông Vũ Văn Khẩn, Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban điều hành Công ty
4. Và các vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho 19.562.914 cổ phần, bằng 60,20% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Những cổ đông vắng mặt đã uỷ quyền cho các cổ đông hiện diện tham dự Đại hội ngày hôm nay.

(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)

Đại hội do Ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa Đại hội cử ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký Công ty làm thư ký Đại hội và cử các Ông sau:

- |                          |           |
|--------------------------|-----------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Phương | Tổ trưởng |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Quang  | Tổ viên   |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Dậu   | Tổ viên   |

Đề giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết và giải quyết các công việc có liên quan khác.

Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban Bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022) gồm 03 Ông (bà) sau:

- |                          |            |
|--------------------------|------------|
| 1. Bà Trần Thị Minh Hồng | Trưởng ban |
| 2. Bà Tẩy Thị Vinh       | Ủy viên    |
| 3. Ông Thái Đình Hiếu    | Ủy viên    |

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Ban Bầu cử với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Ban Bầu cử với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

## **I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội**

I.1. Ông Nguyễn Hữu Quang, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố các vị cổ đông có mặt đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho 19.562.914 cổ phần, bằng 60,20% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017 đã hội đủ điều kiện để tiến hành.

I.2. Ông Phạm Việt Thắng, Chánh Văn phòng trình bày chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội; Quy chế Bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty; Báo cáo tổng hợp số lượng, danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022) với kết quả như sau:

a) Đại hội đã nhất trí thông qua chương trình, quy chế làm việc với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Quy chế làm việc, chương trình làm việc của Đại hội đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100.% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

b) Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế Bầu cử với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2017 ÷2022 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

c) Đại hội nhất trí chốt danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022) như sau:

\* Danh sách các ứng cử viên HĐQT gồm 05 người sau đây:

1. Ông Phạm Hồng Tài, đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
2. Ông Vũ Văn Khấn, đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
3. Ông Nguyễn Văn Thuấn, đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
4. Ông Nguyễn Tấn Long, do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu;
5. Ông Trần Đức Kha, do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu.

\* Danh sách các ứng viên Ban Kiểm soát gồm 03 người sau đây:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng, đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
2. Bà Vũ Thiện Thành, đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
3. Bà Nguyễn Thị Mai Anh, do Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Số lượng, danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022) đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

**II. Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ toạ Đại hội đã điều hành việc trình bày các báo cáo, tờ trình về các vấn đề sau đây:**

II.1. Ông Vũ Văn Khẩn, Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2016

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH THEO NQ ĐHĐCĐ NĂM 2016	KH ĐIỀU CHỈNH NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	SO KH ĐHĐCĐ (%)	SO KHĐC (%)
1	2	3	4	5	6	$7=6/4*100$	$8=6/5*100$
1	Đất đá bóc xúc	M <sup>3</sup>	33.750.000	24.375.000	24.452.885	72,5	100,3
2	Than NK khai thác	Tấn	2.700.000	1.950.000	1.955.216	72,4	100,3
3	Than sạch từ SPNT	Tấn	400.000	650.000	664.717	166,2	102,3
4	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	12,5	12,5	12,5	100,0	100,0
5	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	3.074.000	2.570.000	2.572.394	83,7	100,1
6	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.655.725	2.852.463	2.899.713	79,13	101,6
-	Tr.đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.652.725	2.830.205	2.868.303	78,5	101,3
7	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	387.833	247.327	231.529	59,7	93,6
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	28.584	24.601	1.395	4,9	5,7
9	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.334	7.087	7.050	96,1	99,5

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2017

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2017
1	Đất đá bóc xúc	M <sup>3</sup>	20.800.000
2	Than nguyên khai khai thác	Tấn	1.600.000
3	Than sạch từ nguồn ĐDLT	Tấn	700.000
4	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	13,0
5	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.278.000
6	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	2.661.777
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	2.658.777
7	Giá trị đầu tư XD CB	Triệu đồng	259.618
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.614
9	Thu nhập bình quân	1000 đ/người/tháng	7.358
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%/năm/CP	1÷3

Đại hội ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty căn cứ vào thị trường tiêu thụ, điều kiện thực tế để chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.



II.2. Ông Nguyễn Hữu Trường, Ủy viên HĐQT-Kế Toán trưởng Công ty trình bày báo cáo:

2.1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC (viết tắt là AASC) với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 356,659 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.173,827 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 1.530,487 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.190,488 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 339,998 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 1,395 tỷ đồng.
7. Thực hiện chi trả tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và người quản lý Công ty : 2.612.012.076 đồng.

2.2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
I. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	1.395
1. Thuế TNDN	Triệu đồng	32	447
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	68	948
a. Trả cổ tức (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	
b. Trích quỹ đầu tư phát triển (0%)	Triệu đồng	0	
c. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (không trích lập)	Triệu đồng	0	
d. Trích quỹ thưởng viên chức quản lý (không trích lập)	Triệu đồng	0	

2.3. Báo cáo chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của TBKS chuyên trách năm 2016; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của TBKS chuyên trách năm 2017.

a) Tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của TBKS chuyên trách năm 2016

- Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2016
- + 05 thành viên HĐQT của Công ty : 285.600.000 đồng.
- + 03 thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 119.200.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 404.800.000 đồng.

**Bằng chữ:** (Bốn trăm linh bốn triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

\* Ghi chú: Năm 2016 Công ty thực hiện chi trả 04 tháng tiền thù lao đối với Trưởng ban Kiểm soát không chuyên trách (từ tháng 01÷4/2016), từ tháng 5/2016 trở đi Trưởng ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách nên không hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2016.

- Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016 là 182.980.000 đồng.

b) Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017.

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ Khoản 9, Điều 25, Khoản 4, Điều 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin quy định mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty.

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch tiền lương của Công ty năm 2017;

- Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
4	Ủy viên BKS	$20.000.000 \times 20\% = 4.000.000$

- Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 21.900.000 đồng/người/tháng.

\* Mức tiền thù lao trên được chi trả:

- Cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.

- Thành viên chuyên trách HĐQT nhưng kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành trong Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

II.3. Ông Nguyễn Tấn Long, Ủy viên HĐQT Công ty trình bày báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2016, nhiệm kỳ 2012÷2017; phương hướng nhiệm vụ năm 2017 và nhiệm kỳ 2017÷2022.

Năm 2016 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT đề ra.

Nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Nhiệm kỳ 2012÷2017 HĐQT Công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty có nhiều giải pháp phù hợp cho từng năm, từng thời kỳ, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD theo kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV; Bảo toàn vốn, các mặt quản lý được nâng lên; Công tác an ninh trật tự, chính trị xã hội, an toàn lao động được giữ vững; Cải thiện được điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty;

Phương hướng nhiệm vụ năm 2017, nhiệm kỳ 2017÷2022 như báo cáo đã trình bày tại Đại hội.

II.4. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo.

4.1. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2016; báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016, nhiệm kỳ 2012 ÷2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017, nhiệm kỳ 2017÷2022 với các nội dung chủ yếu sau:

- Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng và kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Ban Kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

- Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động được đảm bảo ổn định.

- Các thành viên BKS Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Nhìn chung trong nhiệm kỳ 2012÷2017 Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng của mình được quy định tại Điều lệ Công ty, hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty trong từng năm và cả nhiệm kỳ.

- Phương hướng nhiệm vụ năm 2017, nhiệm kỳ 2017÷2022 như báo cáo đã trình bày tại Đại hội.

4.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2016.

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin và TKV năm 2016.

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

- Xác nhận tính trung thực, chính xác trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2016.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

4.3. Báo cáo đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam - Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên Công ty viết tắt là: PKF VIET NAM CO., LTD.

- Trụ sở chính: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ: Kiểm toán báo cáo tài chính hàng quý, cả năm 2017 và kiểm toán theo yêu cầu khác.

II.5. Ông Nguyễn Tấn Long, Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện - Mã ngành 3510 (Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện) vào danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

II.6. Bầu HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022):

Ban Bầu cử hướng dẫn thể lệ bầu cử, phát phiếu và Đại hội đã tiến hành bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022) theo danh sách ứng cử và Quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua.

**III. Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty đã trình bày**

III.1. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Báo cáo hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.2. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2016, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2016 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.3. Thảo luận và biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.4. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016; Đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2017, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Trưởng ban chuyên trách năm 2016; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.5. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2016, nhiệm kỳ 2012÷2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 và nhiệm kỳ 2017÷2022.

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2016, nhiệm kỳ 2012÷2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 và nhiệm kỳ 2017÷2022 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.6. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2016 và báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2016, nhiệm kỳ 2012÷2017; phương hướng nhiệm kỳ III (2017÷2022), kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2016 và báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2016, nhiệm kỳ 2012÷2017; phương hướng nhiệm kỳ III (2017÷2022) đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.7. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.8. Thảo luận và biểu quyết thông qua việc đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Nội dung đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

#### **IV. Công bố kết quả Bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022)**

Ban Bầu cử đã công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS Công ty.

IV.1. Danh sách trúng cử HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022) gồm 05 người sau đây:

1. Ông Phạm Hồng Tài
2. Ông Vũ Văn Khả
3. Ông Nguyễn Văn Thuận
4. Ông Nguyễn Tấn Long
5. Ông Trần Đức Kha

Tại phiên họp đầu tiên của HĐQT, các thành viên HĐQT đã bầu ông Phạm Hồng Tài giữ chức Chủ tịch HĐQT công ty.

IV.2. Danh sách trúng cử BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022) gồm 03 người sau đây:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng
2. Bà Vũ Thiện Thành
3. Bà Nguyễn Thị Mai Anh

Tại phiên họp đầu tiên của Ban kiểm soát, các thành viên BKS đã bầu ông Nguyễn Văn Hùng làm Trưởng ban kiểm soát chuyên trách công ty.

**V. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2017**

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký Đại hội trình bày Nghị quyết, Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tổng số phiếu tán thành : 19.562.914 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng: Không có.

Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2017 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 35 phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ**



**Nguyễn Trung Thành**

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Phạm Hồng Tài**

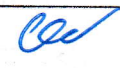

























***Nơi nhận:***

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các thành viên Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT (Th).



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU - VINACOMIN NĂM 2017**

MÃ SỐ CĐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMTND	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	KÝ TÊN
001	Nguyễn Thị Mai Anh	100369865	1.625	92.827	94.452	<i>Anh</i>
002	Đoàn Trường Ánh	100680185	1.972	1.160	3.132	<i>Ánh</i>
003	Bùi Ngọc Bảo	100080504	2.437	52.472	54.909	<i>Bảo</i>
004	Đình Thái Bình	100658017	580	4.755	5.335	<i>Bình</i>
005	Lê Anh Cường	100362574	1.160	5.053	6.213	<i>Cường</i>
006	Đặng Tiến Cường	100615207	1.972	75.626	77.598	<i>Cường</i>
007	Lê Ngọc Doanh	100567249	4.990	125.295	130.285	<i>Doanh</i>
008	Trương Tiến Dung	100948739	2.785	7.655	10.440	<i>Dung</i>
009	Nguyễn Quốc Dũng	100646849	1.160	75.376	76.536	<i>Dũng</i>
010	Hà Văn Đức	100494580	0	7.514	7.514	<i>Đức</i>
011	Đào Văn Đoàn	100563937	927	110.577	111.504	<i>Đoàn</i>
012	Mạc Văn Đức	101266046	115	4.754	4.869	<i>Đức</i>
013	Trần Hoàng Điệp	100544750	1.392	30.791	32.183	<i>Điệp</i>
014	Lê Văn Giáp	100364156	3.015	69.263	72.278	<i>Giáp</i>
015	Trần Sơn Hà	100449595	1.507	83.052	84.559	<i>Hà</i>
016	Nguyễn Đức Hải	100570990	1.507	40.071	41.578	<i>Hải</i>
017	Nguyễn Thanh Hải	101065536	0	22.975	22.975	<i>Hải</i>
018	Nghiêm Xuân Hoan	100473512	1.972	15.661	17.633	<i>Hoan</i>
019	Trần Thị Minh Hồng	100572787	1.507	75.293	76.800	<i>Hồng</i>
020	Thái Đình Hiếu	100679914	1.160	19.253	20.413	<i>Hiếu</i>
021	Lê Mạnh Hùng	101229461	695	21.577	22.272	<i>Hùng</i>
022	Nguyễn Văn Hùng	100369597	0	54.725	54.725	<i>Hùng</i>
023	Nguyễn Thị Hương	100925019	1.042	0	1.042	<i>Hương</i>
024	Phạm Văn Hiền	100948575	2.552	72.546	75.098	<i>Hiền</i>
025	Vũ Văn Khản	034068001414	1.740	119.267	121.007	<i>Khản</i>
026	Trần Đức Kha	100444994	2.667	65.762	68.429	<i>Kha</i>

MÃ SỐ CĐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMTND	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	KÝ TÊN
027	Vũ Trung Kiên	100607696	1.275	25.291	26.566	
028	Đoàn Minh Kiên	100695909	115	60.943	61.058	
029	Hoàng Văn Lạng	100736451	2.205	31.993	34.198	
030	Nguyễn Tấn Long	100544976	2.437	100.464	102.901	
031	Mai Văn Long	100567110	927	41.773	42.700	
032	Lê Nam	100636089	1.275	88.045	89.320	
033	Nguyễn Thị Nhung	100843452	6.150	164.780	170.930	
034	Nguyễn Thế Phiệt	100798121	5.575	32.913	38.488	
035	Giáp Thế Quang	100559751	2.087	34.526	36.613	
036	Nguyễn Hữu Quang	100563121	975	2.785	3.760	
037	Nguyễn Xuân Quý	100598047	3.132	14.709	17.841	
038	Trần Quang Quý	100591528	2.205	178.230	180.435	
039	Phạm Hồng Tài	100999318	7.662	16.575.000	16.582.662	
040	Tạ Văn Thanh	100570965	1855	54.889	56.744	
041	Nguyễn Văn Thuận	100999256	1.392	88.680	90.072	
042	Vũ Thiện Thành	100925007	650	10.666	11.316	
043	Bùi Xuân Thành	100615632	2.320	58.682	61.002	
044	Vũ Văn Thành	100932409	2.087	17.801	19.888	
045	Nguyễn Trung Thành	100598164	2.020	26.560	28.580	
046	Phạm Việt Thắng	100473599	812	19.722	20.534	
047	Nguyễn Đức Thước	100362364	3.132	113.277	116.409	
048	Trần Quốc Toàn	100608290	975	41.517	42.492	
049	Nguyễn Hữu Trường	100983992	2.437	71.359	73.796	
050	Nguyễn Công Viên	101229442	115	4.076	4.191	
051	Tây Thị Vinh	100817437	0	20.789	20.789	
052	Đỗ Minh Đức	001082004187	0	335.850	335.850	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>94.294</b>	<b>19.468.620</b>	<b>19.562.914</b>	



## DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ

TT	HỌ VÀ TÊN	TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN	CHỨC VỤ	CHỨNG MINH THƯ NHÂN DÂN			ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	THỜI ĐIỂM KHÔNG CÒN LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	LÍ DO
				SỐ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP				
1	Lưu Hoàng Sinh	061C661529	UVHĐQT	100.344.093	10/7/1997	Quảng Ninh	Tổ 14 khu 1B - Phường Cẩm Phú - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh		27/4/2017	
				100832001	16/1/2001	Quảng Ninh				
				100716775	16/10/2000	Quảng Ninh				
				100807678	13/9/2012	Quảng Ninh				
				100126960	30/6/2012	Quảng Ninh				
				100132333	1/7/2000	Quảng Ninh				
2	Trần Đức Kha	061C662089	UVHĐQT	100.444.994	8/2/2005	Quảng Ninh	Tổ 30 khu 2 Phường Cẩm phú-Cẩm phả - Quảng ninh	27/4/2017		
				150467842	16/12/1978	Quảng Ninh				
				03165001182	5/3/2010	Cục DKQL				
				100843550	5/3/2010	Quảng Ninh				
				101092686	8/10/2007	Quảng Ninh				
	Phạm Thị Huỳnh			150467842	16/12/1978	Quảng Ninh	Tổ 107 Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh			
	Nguyễn Thị Trè			03165001182	5/3/2010	Cục DKQL	Tổ 107 Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh			
	Trần Thị Khuyên			100843550	5/3/2010	Quảng Ninh	Tổ 107 Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh			
	Trần Thị Hà			101092686	8/10/2007	Quảng Ninh	Tổ 107 Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh			